

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày 26 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Mạnh Cường, ông Nguyễn Trung Bang.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Vũ Văn Táp và ông Vi Đức Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với:

- **Các bị cáo:**

1. Lý Đức T, sinh ngày 07/6/1950, tại B, Quảng Ninh; số CCCD: 022050004499; nơi cư trú: thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đ (tổ chức đảng quản lý Chi bộ thôn B thuộc Đảng ủy xã B, hiện đang được miễn sinh hoạt đảng); con ông Lý Văn H và bà Lương Thị P; vợ là Hoàng Thị S và 04 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt.

2. Hà Văn T1, sinh ngày 07/10/1992, tại Đ, Quảng Ninh; số CCCD: 022092001797; nơi cư trú: thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S1 và bà Lê Thị S2; vợ là Ninh Móc L và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt.

- **Bị hại:** ông Hà Chấn P1, sinh năm: 1940; cư trú tại: thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** chị Ninh Móc L, sinh năm: 1995; nơi cư trú: thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:** người làm chứng anh Hoàng Văn K, anh Hoàng Văn T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 07 giờ 20 phút ngày 17/7/2025, Hà Văn T1 (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô biển số 14A-870.58 đi trên Quốc lộ A theo hướng xã B đi xã H. Khi đi đến Km 28 + 500, Quốc lộ A thuộc thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ninh, là ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ A với đường liên thôn B và thôn B, có biển cảnh báo W207d “Giao nhau với đường không ưu tiên”, đèn tín hiệu giao thông chớp vàng và 02 cụm vạch giảm tốc, lúc này T1 nhìn thấy Lý Đức T (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 14P1-050.79 chở ông Hà Chấn P1 ngồi sau đang từ đường liên thôn B (có biển cảnh báo W221b “Đường không bằng phẳng” và W207d “Giao nhau với đường ưu tiên”) đi ra để đi qua Quốc lộ A (mục đích đi sang đường liên thôn B). Vì thấy xe mô tô không bật xi nhan xin đường nên T1 không giảm tốc độ, giữ nguyên tốc độ xe chạy từ 67,13 km/h đến 70,44 km/h đi qua ngã tư, còn T không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe trên đường ưu tiên, nên khi xe ô tô do T1 điều khiển đi đến vị trí giao nhau giữa Quốc lộ A với đường liên thôn B thì xe mô tô do T điều khiển từ đường liên thôn đi qua vạch kẻ đường trên Quốc lộ A, sang phần đường theo hướng đi H, đầu bên phải xe mô tô đâm vào nửa trước sườn bên trái xe ô tô làm người và xe mô tô bị đổ ngã ra đường, ông P1 bị thương tổn hại 81% sức khỏe.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/7/2025 và biên bản dựng lại hiện trường ngày 22/8/2025 thể hiện: hiện trường tại nạn xảy ra tại km 28 + 500, Quốc lộ A thuộc thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ninh, là ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ A với đường liên thôn B và thôn B. Trong đó, Quốc lộ A C là đoạn đường thẳng trải bê tông nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường được phân chia thành hai chiều xe chạy tại khu vực giao nhau đường liên thôn B - thôn B là vạch sơn đơn, nét đứt, màu vàng. Tại làn đường bên phải hướng xã B đi xã H có 02 cụm vạch giảm tốc, trên lề đường cách vị trí va chạm 34,2 mét và 91,9 mét về phía xã B lần lượt là trụ đèn tín hiệu giao thông chớp vàng và biển báo nguy hiểm W207d “Giao nhau với đường không ưu tiên”. Tại làn đường này có các dấu vết: 01 vết cày đường kích thước (3,35x0,5)m hướng cùng chiều (xã B đi xã H), từ trái sang phải; xe mô tô bị đổ nghiêng sang phải; 01 đám máu có kích thước (0,3x0,25)m và xe ô tô biển số 14A-870.58 đỗ sát lề đường bên phải hướng đi xã H. Bên trái Quốc lộ A là đường liên thôn B, tại lề bên phải đường liên thôn hướng đi ra đường Q, cắm 02 biển báo nguy hiểm W221b “Đường không bằng phẳng”, và biển báo W208 “Giao nhau với đường ưu tiên”. Cơ quan điều tra thu giữ 01 tệp video “MOV00926.AVI” dung lượng 360mb, được lưu trữ trong 01 USB hiệu SanDisk, dung lượng 16GB ghi lại hình ảnh vụ tại nạn.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 14A-870.58 ngày 18/7/2025 và ngày 22/8/2025 thể hiện: Phía dưới tai xe phía trước bên trái đầu xe; Kính cửa xe phía trước bên trái; cánh cửa xe phía trước và phía sau bên trái bị trầy xước hướng từ trước ra sau. Tai xe phía sau bên trái đuôi xe bị trầy xước, móp méo hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau. Kỹ thuật an toàn của xe đảm bảo, hệ thống tay lái vững, hệ thống phanh còn tác dụng.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 14P1-050.79 ngày 18/7/2025 và ngày 22/8/2025 thể hiện: giá đỡ gương chiếu hậu, tay nắm điều khiển, đầu tay phanh xe phía trước bên phải, giá chằng buộc phía sau bên phải, chấn bunn phía trước đầu xe và phần nhựa bên dưới chỗ để chân phía trước bên phải, vỏ ngoài giá đỡ chân phía sau bên phải, vỏ ngoài ống xả phía bên phải đều bị mài xước. Đầu bu lông trục bánh xe phía trước bên phải bị mài xước, bề mặt bám dính chất màu trắng. Hệ thống phanh, còi, đèn chiếu sáng còn tác dụng.

Kết luận giám định số: 1396 ngày 22/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q thể hiện: Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 14A-870.58 và xe mô tô biển số 14P1-050.79 tại nửa trước sườn bên trái xe ô tô với đầu bên phải xe mô tô, khi va chạm hai xe đang di chuyển tiến trên đường.

Kết luận giám định số: 33 ngày 11/9/2025 của Cơ sở đăng kiểm 1404D - Công ty Đ1 đối với xe ô tô biển số 14A-870.58 thể hiện: tại thời điểm giám định đúng kiểu, loại hoạt động bình thường, đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 503 ngày 16/9/2025 Trung tâm P2 - Sở Y kết luận: ông Hà Chấn P1 bị chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hà Chấn P1 tại điểm giám định là 81%.

Kết luận giám định số: 7692 ngày 27/10/2025 của V - Bộ C thể hiện: không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định. Vận tốc của xe ô tô trong thời điểm 18 giờ 52 phút 29 giây ngày 23/5/2023 đến 18 giờ 52 phút 31 giây cùng ngày (theo thời gian hiển thị trên hình ảnh video) trong khoảng từ 67,13 km/h đến 70,44 km/h.

Quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn T1 khai: trước khi xảy ra tai nạn, T1 điều khiển xe ô tô đến vị trí cột đèn cảnh báo thì phát hiện thấy Lý Đức T điều khiển xe mô tô chở ông P1 ngồi phía sau. Do thấy phía trước không có chướng ngại vật, không có phương tiện đi ngược chiều và cùng chiều và cho rằng T không sang đường vì không thấy tín hiệu đèn xi nhan nên T1 tiếp tục duy trì tốc độ như trước, không bấm còi và điều khiển đi trên phần đường của mình, bị cáo cho rằng mình không có lỗi, tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T1 đã nhận thức rõ quy định pháp luật và lỗi của mình, khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án. Bị cáo Lý Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án nêu trên. Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 15/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lý Đức T và bị cáo Hà Văn T1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 (riêng bị cáo T thêm điểm o, v, x), khoản 2 Điều 51, Điều 36, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Lý Đức T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) cải tạo không giam giữ, thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án; xử phạt bị cáo Hà Văn T1 từ 09 (chín)

tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách đối với bị cáo T1 từ 18 (mười hai) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, đều về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã B giám sát, giáo dục. Giao bị cáo T1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trong thời gian thử thách.

Về khấu trừ thu nhập: bị cáo Lý Đức T hết tuổi lao động, không có thu nhập từ lao động, nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không hành nghề lái xe nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thỏa đáng cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14P1-050.79 và các tờ giấy kèm theo xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Lý Đức T là phương tiện duy nhất của bị cáo và gia đình phục vụ đi lại, cần trả lại cho bị cáo. Xe ô tô con biển kiểm soát 14A-870.58 và các giấy tờ kèm theo xác định là tài sản chung hợp pháp của bị cáo Hà Văn T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ninh Móc L, là phương tiện duy nhất chị L và gia đình phục vụ việc đi lại, cần trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đối với Giấy phép lái xe hạng C mang tên Hà Văn T1 và Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lý Đức T giấy tờ liên quan đến nhân thân của các bị cáo đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Bị hại: ông Hà Chấn P1 vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt có ý kiến: quá trình xảy ra sự việc các bị cáo đã bồi thường thỏa đáng cho ông, ông không yêu cầu gì thêm, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Ninh Móc L, vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt có ý kiến: chiếc xe ô tô con biển kiểm soát 14A-870.58 là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng giữa chị và bị cáo T1, là phương tiện duy nhất phục vụ đi lại công việc gia đình, đề nghị Tòa án trả lại cho gia đình chị.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ và hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt, điều luật Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh truy tố: tại phiên tòa các bị cáo Lý Đức T, Hà Văn T1 khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: khoảng 07 giờ 20 phút, ngày 17/7/2025, tại km 28 + 500, Quốc lộ A thuộc thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ninh, là ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ A và đường liên thôn B và thôn B, Hà Văn T1 điều khiển xe ô tô biển số 14A - 870.58 đi trên Quốc lộ A theo hướng xã B đi xã H và Lý Đức T điều khiển xe mô tô biển số 14P1 - 050.79 chở ông Hà Chấn P1 ngồi phía sau đi từ đường liên thôn B đi qua Quốc lộ A để sang đường liên thôn B. Do T1 và T không chấp hành báo hiệu đường bộ, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, T không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, nên đầu bên phải xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào nửa trước sườn bên trái xe ô tô do T1 điều khiển làm người và xe mô tô bị ngã, đổ ra đường, ông P1 bị thương tổn hại 81% sức khỏe. Do đó, hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lý Đức T là người từ đủ 70 trở lên, có công với cách mạng được hưởng trợ cấp theo Quyết định số: 2117/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/5/2009 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Y, trong quá trình công tác sinh sống có nhiều thành tích xuất sắc được tặng thưởng nhiều Bằng khen của Bộ T3 do đó còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xác định lỗi: Điều 11. Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định:

“...

4. Tín hiệu đèn giao thông có 03 màu, gồm: màu xanh, màu vàng, màu đỏ; có hiển thị thời gian hoặc không hiển thị thời gian. Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành như sau:

...

b) Tín hiệu đèn màu vàng phải dừng lại trước vạch dừng; trường hợp đang đi trên vạch dừng hoặc đã đi qua vạch dừng mà tín hiệu đèn màu vàng thì được đi tiếp; trường hợp tín hiệu đèn màu vàng nhấp nháy, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ được đi nhưng phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường hoặc các phương tiện khác;

...”

Điều 12. Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định:

“...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

...

b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

...”

Điều 22. Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định:

“...

1. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên với đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh với đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới

...”

Vị trí xảy ra tai nạn là km 28 + 500, Quốc lộ A thuộc thôn B, xã B, tỉnh Quảng Ninh, là ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ A và đường liên thôn B và thôn B. Do bị cáo T1 và bị cáo T không chấp hành báo hiệu đường bộ, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, bị cáo T không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, nên đầu bên phải xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào nửa trước sườn bên trái xe ô tô do bị cáo T1 điều khiển làm người và xe mô tô bị ngã, đổ ra đường, ông P1 bị thương tổn hại 81% sức khỏe. Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo T là nguyên nhân chính gây ra tai nạn, hành vi của bị cáo T1 là góp phần gây ra hậu quả, để dẫn đến xảy ra tai nạn là lỗi hỗn hợp của bị cáo T và bị cáo T1, tuy nhiên lỗi của bị cáo T là nặng hơn bị cáo T1.

[7] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội, vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo. Đối với bị cáo Lý Đức T mặc dù là người có lỗi nặng hơn, tuy nhiên xét thấy bị cáo là người cao tuổi, có nhiều thành tích xuất và có đóng góp công hiến cho đất nước, do đó xem xét áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt nhẹ trong Điều luật là cải tạo không giam giữ thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Đối với bị cáo T1 việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về khấu trừ thu nhập: bị cáo Lý Đức T tuổi đã cao và không có thu nhập từ lao động, nên miễn áp dụng khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe ô tô con biển kiểm soát 14A-870.58 và giấy tờ xe là tài sản chung hợp pháp của bị cáo T1 và chị Ninh Móc L, là phương tiện duy nhất phục vụ gia đình và công việc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu trả lại, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, nên trả cho bị cáo và chị Ninh Móc L.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14P1-050.79 và giấy tờ xe là tài sản hợp pháp của bị cáo Lý Đức T, là phương tiện duy nhất phục vụ đi lại của bị cáo, bị cáo có yêu cầu trả lại, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, nên trả lại cho bị cáo.

- Giấy phép lái xe hạng C mang tên Hà Văn T1 và Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lý Đức T là giấy tờ nhân thân của các bị cáo, vật chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, cần trả lại cho các bị cáo.

[12] Về án phí: bị cáo Lý Đức T thuộc đối tượng người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí, nên miễn án phí cho bị cáo. Bị cáo Hà Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s, o, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Đức T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Lý Đức T cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành án cố ý vi phạm nghĩa vụ, thì bị xử lý theo quy định tại Điều 105 của Luật Thi hành hình sự.

Giao bị cáo Hà Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn T1 và chị N Móc Liềng 01 (một) xe ô tô con biển số 14A-870.58, số động cơ 887811, nhãn hiệu Hyundai Accent, màu sơn trắng, số máy: G4LCPU887811, số khung: RLUAC41BBPN100521 (xe cũ đã qua sử dụng, tình trạng bên trong xe không có tài sản gì); 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 14000150, biển số 14A-870.58, mang tên Ninh Móc L; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định ATK1 và BVMT xe ô tô con biển số 22A-201.63, số DA4427679, hạn đến 19/7/2026; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ ô tô biển số 22A-201.63.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn T1 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số B, mang tên Hà Văn T1.

- Trả lại cho bị cáo Lý Đức T 01 (một) xe mô tô biển số 14P1-050.79, số động cơ 0147094, nhãn hiệu H1 (xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 003959, biển số đăng ký 14P1-050.79, tên chủ xe Lý Đức T; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số C, mang tên Lý Đức T; 01 (một) chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và tự nguyện mô tô - xe máy, biển số 14P1-050.79, chủ xe Lý Đức T.

(Tình trạng số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày số: 19/BB-THA/KV4 ngày 15/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Quảng Ninh).

3. Về hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 05/2026/HSST-LCĐKNCC ngày 16/01/2026 đối với bị cáo Lý Đức T; hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 04/2026/HSST-LCĐKNCC ngày 16/01/2026 đối với bị cáo Hà Văn T1.

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn án phí hình sự cho bị cáo Lý Đức T, buộc bị cáo Hà Văn T1 phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT, THAHS Công an tỉnh QN;
- Viện kiểm sát, Phòng THADS cùng cấp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Phòng HSNV Công an tỉnh QN;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Khoa